

Yên Thành, ngày 21 tháng 06 năm 2021

Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, nơi cư trú: xóm 5, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (bị khuyết tật, có nhược điểm về tâm thần, thể chất).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, nơi cư trú: xóm 5, xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị H, nơi cư trú: xóm 10, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (bị khuyết tật, có nhược điểm về tâm thần, thể chất).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, nơi cư trú: xóm 10, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng là mẹ đẻ của chị Võ Thị H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị H. thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung:

Giao con chung là Nguyễn Văn Hòa, sinh ngày 13 tháng 05 năm 2020 cho chị Võ Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

- Về cấp dưỡng cho con: Chị Võ Thị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên chưa giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Hạnh, anh Thuận có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3.Án phí: Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002982 ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

Chị Võ Thị H được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ